

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 19 - 12 - 2022  
V/v ly hôn giữa bà N và ông L.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Ny.
2. Bà Hồ Thị Kim Luyện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 900/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 337/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Hà Duy N**, sinh năm xxxx (có đơn xin vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Số xxx ấp M, xã N1, huyện K, tỉnh S.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm xxx đường xxx, khu vực x, phường A, quận N2, thành phố Cần Thơ.

**2. Bị đơn:** Ông **Phạm Văn L**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: : Số xxx ấp M, xã N1, huyện K, tỉnh S.

Chỗ ở hiện nay: Số xxx, tổ x, khu vực x, phường A, quận N2, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 08-3-2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Hà Duy N trình bày:*

Bà và ông Phạm Văn L tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 11-12-2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng ý kiến, quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Sau nhiều lần tìm biện pháp để hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả như mong muốn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà muốn ly hôn với ông L.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hà Kim A (nữ) sinh ngày xxxxx. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà N xác định không có.

\* Bị đơn ông Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông L.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Hà Duy N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà N, ông L là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08-3-2022, bà Hà Duy N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L, do đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông L đang tạm trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông L tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2012, quyển số 01/2012 ngày 11-12-2012 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà N cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông

L. Hội đồng xét xử xét thấy, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông L không đến điều đó chứng tỏ ông L không tha thiết đoàn tụ, ông bà đã có thời gian sống ly thân, mâu thuẫn giữa bà N và ông L đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về nuôi con chung*: Bà N và ông L có 01 con chung tên Phạm Hà Kim A (nữ) sinh ngày xxxxxx. Bà N yêu cầu được nuôi cháu Kim A. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Kim A có nguyện vọng sống với bà N và hiện tại cháu cũng đang sống chung với bà N, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của cháu nên giao cháu Kim A cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] *Về mức cấp dưỡng nuôi con*: Do bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N xác định không có và do xét xử vắng mặt ông L nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Duy N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Hà Duy N và ông Phạm Văn L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Phạm Hà Kim A (nữ) sinh ngày xxxxx cho bà Hà Duy N trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông L không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Kim A, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân*: Bà Hà Duy N phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000667 ngày 20-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà N không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND xã Nhơn Mỹ; H. Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**

